

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 0027/25-XL.TM/TAJAGI

**CUNG CẤP BỘ TRUYỀN ĐỘNG CHO VAN ĐIỀU KHIỂN PCV-0303L TRÊN
CPP-3**

DỰ ÁN: LÔ 09-1

Đơn hàng số: VT-0093/25-XL-TTH

Căn cứ vào:

- *Nhu cầu mua sắm của Xi Nghiệp Xây lắp Khảo sát và Sửa chữa các công trình khai thác dầu khí (XNXL KS&SC) thuộc Liên Doanh Việt - Nga Vietsovpetro;*
- *Báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Bộ truyền động cho van điều khiển PCV-0303L trên CPP-3” theo đơn hàng số VT-0093/25-XL-TTH đã được Lãnh đạo XNXLKS&SC phê duyệt ngày 07/02/2025;*
- *Khả năng cung cấp của Công ty TNHH Tajagi.*

Hôm nay, ngày 18 tháng 02 năm 2025, các bên gồm:

BÊN A (Bên mua): LIÊN DOANH VIỆT NGA VIETSOVPETRO

Địa chỉ : Số 105 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh BRVT.
Điện thoại : (254) 3839-871 (3418) Fax : (254) 383-9796
Tài khoản số : 008.1.00.00000.1.1 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương, CN Vũng Tàu.
Mã số thuế : 3500102414
Đại diện là : **Ông PHẠM THANH BÌNH** Chức vụ: **GIÁM ĐỐC XNXLKS&SC**
(Theo Ủy quyền số 563/UP-PL ngày 31/12/2024 của Tổng Giám Đốc LDVN Vietsovpetro)

BÊN B (Bên bán): CÔNG TY TNHH TAJAGI

Địa chỉ : Tầng 2, Phòng SAV2-02.23, Tòa nhà The Sun Avenue, Số 28 đường Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 028 7301 3968 Fax: 028 73083636
Tài khoản số : 125574409 tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – CN TP.HCM
Mã số thuế : 0311216890
Đại diện là : **Ông TRẦN XUÂN GIANG** Chức vụ: **GIÁM ĐỐC**

Hai bên cùng thỏa thuận thống nhất ký kết Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện như sau:

Điều 1: Đối tượng hợp đồng

- 1.1. Bên B đồng ý bán, Bên A đồng ý mua Bộ truyền động cho van điều khiển PCV-0303L trên CPP-3 (sau đây gọi tắt là hàng hóa) với số lượng, quy cách & giá cả như sau:

Người TH: Huyền DTT

Trang 1/7



Stt	Mô tả hàng hóa	Đặc Tính Kỹ Thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nhà sản xuất/ Xuất xứ	Tình trạng hàng hóa
1	Actuator cho Controlvalve	Direct acting Diaphragm Actuator without handwheel – Fail Open type. Model: HDA-550D Mill: KTS (Helitork) – Korea Suitable for globe valve 10” 300# RF model KC-1000 of KTS – Korea	pce	1	145.500.000	145.500.000	KTS (Helitork) / Korea	Ex-Mill
Tổng giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, giao hàng tại kho XNXLKS&SC, nhưng không bao gồm thuế NK và thuế GTGT của giá trị hàng hóa nhập khẩu ghi trên tờ khai Hải quan.					145.500.000			

- 1.2. Bên B sẽ sử dụng Hạn mức nhập khẩu của Bên A (Quota của Lô 09-1) để làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa.
- 1.3. Bên B tự chịu trách nhiệm làm thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu. Bên A cho phép Bên B được sử dụng hạn mức nhập khẩu của Bên A đã đăng ký tại Hải quan Vũng Tàu để làm thủ tục nhập khẩu và hỗ trợ Bên B về mặt giấy tờ trong việc sử dụng hạn mức nhập khẩu của Bên A cho lô hàng nhập khẩu của Hợp đồng này để Bên B xin miễn thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng của giá trị hàng hóa nhập khẩu ghi trên Tờ khai Hải quan theo quy định cho Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro.
- 1.4. Để thuận tiện cho việc thông quan, làm các thủ tục miễn thuế nhập khẩu và miễn thuế giá trị gia tăng của giá trị hàng hóa nhập khẩu ghi trên Tờ khai Hải quan, hàng hóa Bên B nên nhập về cảng Vũng Tàu. Bên A không chịu trách nhiệm trả tiền thuế cho Bên B trong trường hợp nếu Bên B nhập hàng hóa về cảng khác mà không làm được thủ tục miễn thuế hoặc Bên B không sử dụng hạn mức nhập khẩu của Bên A.
- 1.5. Giá trị thanh toán không bao gồm bất kỳ khoản chi phí thuế phát sinh nào (nếu có).

Điều 2: Chất lượng và đặc tính kỹ thuật, đóng gói và chứng chỉ của hàng hóa

- 2.1. Hàng hóa do bên B cung cấp phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2024 trở lại đây.
- 2.2. Hàng hóa phải có ký mã hiệu, đặc tính kỹ thuật, hãng/ nước sản xuất và đảm bảo các đặc tính kỹ thuật như quy định tại mục 1.1, Điều 1 Hợp đồng này và Hồ sơ dự thầu của Bên B.



2.3. Hàng hóa được đóng gói theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất và được bảo vệ để đảm bảo cho hàng hóa không bị hư hại trong quá trình vận chuyển, đảm bảo thuận tiện việc bảo quản trong kho, vận chuyển, xếp dỡ. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp hàng hóa bị mất mát, hư hỏng, đổ vỡ do đóng gói hàng hóa không phù hợp, đúng quy cách.

2.4. Chứng chỉ, tài liệu giao kèm hàng hóa:

- Hóa đơn GTGT.
- Chứng chỉ xuất xứ (COO) được chứng nhận bởi phòng Thương mại và Công nghiệp của nước sản xuất/ nước xuất khẩu: bản gốc.
- Chứng chỉ chất lượng/ số lượng (CQ/CQQ) do nhà sản xuất cấp: bản gốc/ bản True copy.
- Chứng chỉ vật liệu (Mill Test Certificate) BS EN 10204 type 3.1 do nhà sản xuất cấp: bản gốc/ bản True copy.
- Actuator Pressure test được phát hành bởi nhà máy: bản gốc/ bản True copy.
- Chứng nhận Bảo hành 12 tháng của Nhà cung cấp: bản gốc.

Điều 3: Thời hạn cung cấp

Bên B sẽ giao toàn bộ hàng hóa và giấy tờ quy định tại mục 2.4, Điều 2 của Hợp đồng này kèm theo hóa đơn GTGT cho Bên A trong vòng 20 tuần kể từ ngày phát hành thông báo trúng thầu.

Thông báo trúng thầu: 10/02/2025. **Thời hạn giao hàng: 30/06/2025.**

Điều 4: Giao nhận hàng hóa

- 4.1. **Địa điểm giao hàng:** Hàng hóa được giao tại kho của Bên A “Số 67 Đường 30/4, Tp Vũng Tàu”. Mọi chi phí vận chuyển hàng hóa đến kho Bên A sẽ do Bên B chịu. Dỡ hàng hóa từ phương tiện của Bên B do Bên A đảm nhận bằng phương tiện, nhân lực, chi phí của mình.
- 4.2. **Thông báo giao hàng:** Trước khi giao hàng 02 ngày làm việc, Bên B phải gửi thông báo giao hàng bằng công văn đính kèm bản sao hợp đồng cho Giám Đốc XN Xây lắp, c/c cho Giám Đốc XN Dịch vụ, đồng thời sao gửi cho P. Vật Tư, P. Thương mại để biết và bố trí nhân lực, phương tiện nhận hàng.
- 4.3. **Chứng từ, tài liệu giao kèm hàng hóa:** Hàng hoá khi giao phải kèm theo các giấy tờ liên quan như mục 2.4 Điều 2 và Hóa đơn giá trị gia tăng.
- 4.4. **Giao nhận, nghiệm thu:** Khi giao nhận hàng hóa, hai bên tiến hành kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hóa và lập biên bản giao nhận ghi rõ số lượng, chất lượng từng hạng mục hàng hóa. Biên bản này phải được đại diện có thẩm quyền của hai bên ký (Bên A ủy quyền cho Lãnh đạo Phòng Vật Tư và Phòng Kỹ thuật – XNXL KS&SC theo dõi việc thực hiện Hợp đồng và ký biên bản giao nhận nói trên) và phải được lập trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày giao nhận hàng hóa.
- 4.5. **An toàn lao động:** Khi đến giao hàng cho Bên A, người và phương tiện của Bên B phải tuân thủ theo các nội quy về an toàn lao động của Liên Doanh Việt – Nga



Vietsovpetro và theo hướng dẫn cụ thể của Cán bộ Bên A (Bên A ủy quyền cho Phòng Vật tư và Phòng Kỹ thuật kiểm soát việc tuân thủ an toàn này). Trường hợp cần thiết Bên A có thể huy động thêm các Phòng, Ban liên quan.

- 4.6. Bên A có quyền từ chối nhận hàng hóa nếu hàng hóa khi giao không thỏa mãn các điều khoản trong Hợp đồng này.
- 4.7. Người của Bên B cử đến khi giao hàng hóa phải có giấy giới thiệu hoặc ủy quyền.

Điều 5: Trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng

- 5.1. Nếu Bên B giao chậm một phần hoặc toàn bộ hàng hóa so với thời hạn quy định ở Điều 3 của Hợp đồng này thì Bên B phải chịu phạt 0,2%/ngày giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm cho 10 ngày lịch đầu tiên; phạt thêm 0,3%/ngày cho những ngày lịch tiếp theo cho đến khi tổng số tiền phạt lên tới 8% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm thì Bên A có quyền đơn phương hủy bỏ Hợp đồng.
- 5.2. Nếu Bên B giao hàng chậm quá 30 ngày so với thời gian giao hàng tại Điều 3 của hợp đồng này thì Bên B sẽ phải chịu phạt một khoản tiền bằng 8% giá trị của phần hợp đồng vi phạm và Bên A có quyền đơn phương hủy bỏ hợp đồng
- 5.3. Nếu Bên B không giao hàng hóa thì Bên B sẽ phải chịu phạt một khoản tiền bằng 8% giá trị Hợp đồng và Bên A có quyền đơn phương hủy bỏ Hợp đồng hoặc Bên A có quyền mua hàng hóa từ Bên thứ ba và Bên B phải thanh toán phần chi phí chênh lệch so với giá trị Hợp đồng này cho Bên A trên cơ sở hóa đơn thanh toán cho Bên thứ ba.
- 5.4. Nếu Bên B giao hàng hóa không đảm bảo chất lượng như quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này thì Bên A có quyền không nhận hàng hóa và phạt Bên B theo mức phạt không giao hàng hóa như ghi ở điều 5.2 Hợp đồng này.
- 5.5. Tổng số tiền phạt mà Bên B phải chịu sẽ được Bên A tự động khấu trừ trong quá trình thanh toán. Giá trị Hợp đồng bị vi phạm là giá trị không bao gồm thuế GTGT. Để thu hồi khoản tiền phạt vi phạm, Bên A có quyền:
- Khấu trừ tiền phạt từ tiền thanh toán đợt hàng hóa đã giao của hợp đồng này.
 - Yêu cầu ngân hàng cấp Bảo đảm thực hiện hợp đồng thanh toán ngay khoản tiền phạt vi phạm mà Bên B đã mở bảo lãnh cho Bên A.
 - Khấu trừ tiền thanh toán của hợp đồng khác giữa Bên A và Bên B (nếu có).
 - Bằng văn bản yêu cầu Bên B phải thanh toán cho Bên A.
 - Trong mọi trường hợp, Bên B cam kết nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Bên A trong trường hợp vi phạm hợp đồng.
- 5.6. Nếu Bên B đơn phương hủy bỏ Hợp đồng, Bên B phải thanh toán tiền phạt vi phạm Hợp đồng cho Bên A với mức phạt là 8% (tám phần trăm) trên tổng giá trị của Hợp đồng này.

Điều 6: Bảo hành

- 6.1. Bên B bảo hành chất lượng hàng hóa với thời hạn tối thiểu 18 tháng kể từ ngày giao hàng.
- 6.2. Trong thời hạn bảo hành, nếu Bên A phát hiện có hư hỏng, sai sót về chất lượng hàng hóa thì Bên A sẽ thông báo kịp thời bằng văn bản cho Bên B biết để cùng nhau xác



minh. Việc xác minh sai sót về chất lượng phải được tiến hành không chậm quá 15 ngày kể từ ngày Bên B nhận được thông báo. Việc xác minh phải được lập thành biên bản, có kết luận rõ ràng về nguyên nhân gây ra hư hỏng, xác định trách nhiệm sửa chữa các hư hỏng đó thuộc về bên nào.

- 6.3. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày có kết luận về nguyên nhân hỏng hóc hàng hóa do lỗi của Bên B thì Bên B phải tiến hành sửa chữa xong các sai sót về chất lượng hoặc cam kết đổi lại hàng mới cho Bên A trong trường hợp hư hỏng không sửa chữa được.
- 6.4. Bên B bằng chi phí của mình đổi lại hàng hóa mới đạt yêu cầu về chất lượng và giao hàng cho Bên A trong vòng 02 tuần kể từ ngày Bên B cam kết đổi hàng theo khoản 6.3, Điều 6 Hợp đồng này.
- 6.5. Nếu Bên B tiến hành sửa chữa hàng hóa hoặc đổi lại hàng hóa mới bị chậm so với thời hạn quy định tại khoản 6.3 và 6.4, Điều 6 Hợp đồng này thì Bên B phải chịu phạt theo mức phạt giao hàng chậm như quy định tại khoản 5.1, Điều 5 Hợp đồng này.
- 6.6. Hàng hóa sau khi thay thế trong thời kỳ bảo hành sẽ được Bên B bảo hành 18 tháng kể từ ngày giao hàng thay thế.

Điều 7: Thanh toán

- 7.1. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị hàng hóa bằng chuyển khoản qua ngân hàng trong vòng 21 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ bộ chứng từ thanh toán cho hàng hoá đã giao bao gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán của Bên B (bản gốc).
- Hóa đơn GTGT (bản gốc).

Thông tin ghi trên hóa đơn như sau:

1. Tên người mua hàng: bỏ trống, không ghi.
 2. Tên đơn vị: LIÊN DOANH VIỆT NGÀ VIETSOVPETRO
 3. Địa chỉ: Số 105 Lê Lợi, P. Thắng Nhì, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
 4. Mã số thuế: 3500102414
- Biên bản giao nhận hàng hóa ghi tại mục 4.4, Điều 4 Hợp đồng này.
 - Các chứng chỉ, tài liệu ghi tại mục 2.4, Điều 2 Hợp đồng này.
 - Tờ khai hải quan (bản sao).

Điều 8: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng

- 8.1. Giấy bảo đảm thực hiện Hợp đồng do Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành bảo lãnh cho Công ty TNHH Tajagi với giá trị 4.365.000 VND (Bốn triệu ba trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) để đảm bảo thực hiện Hợp đồng là phần hợp nhất không thể tách rời Hợp đồng này (Bên A giữ bản gốc).
- 8.2. Giấy bảo lãnh thực hiện Hợp đồng này có hiệu lực cho đến thời điểm Bên B hoàn thành nghĩa vụ giao hàng và chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành.
- 8.3. Nếu Bên B từ chối không thực hiện Hợp đồng sau khi đã ký kết thì Bên B không được nhận lại số tiền đảm bảo này. Trong trường hợp Bên A sử dụng giấy bảo lãnh thực



hiện Hợp đồng để thu hồi số tiền đảm bảo, ngay lập tức Bên A sẽ gửi cho Bên B bản sao văn bản yêu cầu mà Bên A gửi cho ngân hàng bảo lãnh để thông báo.

- 8.4. Bên B phải ngay lập tức yêu cầu Ngân hàng phát hành giấy bảo đảm thực hiện hợp đồng hoặc thực hiện sửa đổi giấy Bảo đảm thực hiện Hợp đồng trong trường hợp cần gia hạn thời gian hiệu lực của Bảo đảm này vì lý do chậm giao hàng hoặc gia hạn thời hạn giao hàng, đồng thời gửi ngay cho Bên A giấy Bảo đảm đã gia hạn hiệu lực. Mọi chi phí liên quan đến việc gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng do Bên B chịu

Điều 9: Bất khả kháng

- 9.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép như: chiến tranh, bạo loạn, xung đột vũ trang, cấm vận, thiên tai (lũ lụt, hỏa hoạn, động đất).
- 9.2. Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay cho bên kia biết và phải cung cấp chứng cứ chứng minh sự kiện bất khả kháng đó là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới việc vi phạm hợp đồng.
- 9.3. Văn bản xác nhận của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền ở nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng là bằng chứng đủ để chứng minh sự kiện và thời gian xảy ra bất khả kháng.
- 9.4. Nếu bất kỳ một sự kiện bất khả kháng nào xảy ra, ngăn cản một bên thực hiện toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ theo hợp đồng này thì thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài thêm bằng thời gian mà sự kiện bất khả kháng diễn ra.
- 9.5. Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn 02 (hai) tháng, mỗi bên đều có quyền chấm dứt Hợp đồng này mà không phải bồi thường bất cứ một khoản tiền nào cho bên kia.
- 9.6. Bên không thực hiện được nghĩa vụ theo hợp đồng do ảnh hưởng trực tiếp bởi các sự kiện bất khả kháng phải ngay lập tức thông báo cho bên kia biết. Việc thông báo chậm hơn 10 ngày sau khi bất khả kháng xảy ra làm cho bên gặp bất khả kháng mất quyền miễn trách sau này vì lý do bất khả kháng.
- 9.7. Các khó khăn trong sản xuất như thiếu vật tư, điện, nhân công... không được coi là bất khả kháng và không miễn cho Bên B nghĩa vụ giao hàng hoặc giao hàng muộn.

Điều 10: Các cam kết khác

- 10.1. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung nào đối với Hợp đồng này đều phải được lập thành văn bản và có chữ ký của cả hai Bên.
- 10.2. Không bên nào được chuyển quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho bên thứ ba mà không được sự đồng ý bằng văn bản trước của bên kia.
- 10.3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp không giải quyết được sẽ được đệ trình lên Toà Án nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quyết định của Toà Án là quyết định cuối cùng, hai bên phải tuân thủ. Án phí do bên thua kiện chịu.



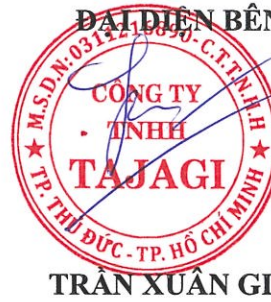
- 10.4. Những gì không quy định trong Hợp đồng này hai Bên sẽ tuân thủ theo Pháp Luật của nước CHXHCN Việt Nam.
- 10.5. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết thời hạn bảo hành (trừ trường hợp quy định tại điều 5.1 và 5.2). Trường hợp cần gia hạn phải có thỏa thuận bằng văn bản của Hai Bên và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.
- 10.6. Hết thời hạn hiệu lực của Hợp đồng, nếu Hai Bên không có khiếu nại gì, coi như Hợp đồng được thanh lý.
- 10.7. Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 bản. Bên B giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHẠM THANH BÌNH

ĐẠI DIỆN BÊN B



TRẦN XUÂN GIANG

GIÁM ĐỐC
TRẦN XUÂN GIANG

Ký tắt:

Phòng Thương Mại: Signed by: Lê Thị Minh Huệ
Date: 14/02/2025 10:16:05
Certified by: Vietsovpetro CA

Phòng Kế toán: Signed by: Nguyễn Thị Thanh Hà
Date: 14/02/2025 17:07:08
Certified by: Vietsovpetro CA

Phòng Vật tư: Signed by: Trương Xuân Thùy
Date: 14/02/2025 09:45:48
Certified by: Vietsovpetro CA

Phòng Kỹ thuật: Signed by: Бородин Евгений
Сергеевич
Date: 14.02.2025 08:55:20
Certified by: Vietsovpetro CA

Kiểm tra:

Signed by: Lưu Ngọc Bình
Date: 14/02/2025 07:37:33
Certified by: Vietsovpetro CA

Signed by: Dương Thị Thanh Huyền
Date: 14/02/2025 07:34:55
Certified by: Vietsovpetro CA

